

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày: 13/5/2025.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Tước.

2/ Ông Nguyễn Văn Hải.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Ngã Bảy.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên
tòa:* Ông Võ Hoài Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố
Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm
thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2025 đối
với các bị cáo:

1/Trần Thanh T, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 01/01/1991. Tại:
huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp X, xã P, huyện Phụng
Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công
giáo; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; con ông
Trần Văn K, sinh năm: 1963 và bà Đoàn Thị Th, sinh năm: 1963. Anh chị em
ruột: 05 người, lớn nhất sinh năm: 1986, nhỏ nhất sinh năm 1997. Vợ: Nguyễn
Thị Thuý T2; sinh năm; 1992; Con sinh năm 2023. Tiền án: 02 lần. Năm 2013,
bị Toà án nhân dân thị xã Ngã Bảy (nay là thành phố Ngã Bảy) xử phạt 09
năm tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong năm 2022. Năm 2022, bị Toà
án nhân dân huyện Phụng Hiệp xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài
sản, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 29/10/2023 (chưa được xoá án
tích). Tiền sự: Không. Bị cáo bị khởi tố ngày 15/7/2024, ngày 07/7/2024 bị bắt

giữ trong trường hợp khẩn cấp, đến ngày 15/7/2024 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2/ Huỳnh Thanh P, tên gọi khác: Lì, sinh ngày: 22/5/1987. Tại tỉnh Bình Dương.Nơi cư trú: Tổ A, T, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; giới tính: Nam; con ông Huỳnh Văn S, sinh năm: 1948 và bà Bùi Thị L, sinh năm: 1957.Anh chị em ruột: 06 người, lớn nhất sinh năm: 1977, nhỏ nhất sinh năm 1989. Vợ: Lê Thị H; sinh năm; 1998; Con sinh năm 2022.Tiền án: Không; Tiền sự: Không.Về nhân thân: Năm 2014, bị Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 06 năm tù giam về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Chấp hành xong năm 2015. Năm 2015, bị Toà án nhân dân huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 02 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong năm 2017. Năm 2017, bị Toà án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong năm 2019.Bị cáo bị khởi tố ngày 15/7/2024, ngày 06/7/2024 bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, đến ngày 15/7/2024 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3/ Hồ Minh V, tên gọi khác: V Mập, sinh ngày: 28/01/1985. Tại: huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.Nơi cư trú: Ấp S, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; con ông Hồ Văn P và bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1966. Anh chị em ruột: 03 người, lớn là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1990. Bị cáo chưa có vợ con.Tiền án: 01 lần. Ngày 08/3/2015, Toà án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 08 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành tại trại giam Đăk Plao, tỉnh Đăk Nông, đến ngày 08/3/2021 chấp hành xong án phạt tù (chưa được xoá án tích).Tiền sự: Không.Về nhân thân: Ngày 02/11/2011 bị Toà án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành tại trạm giam An Phước, tỉnh Bình Dương đến ngày 02/3/2014 chấp hành xong (đã được xoá án tích). Bị cáo bị khởi tố ngày 29/9/2024 và bị bắt tạm giam để điều tra đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

4/ Trương Thế L, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 20/10/1991. Tại: huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.Nơi cư trú: Thôn a, T, xã T, huyện T, tỉnh

Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; con ông Trương Văn H, sinh năm: 1965 và bà Phạm Thị L, sinh năm: 1957; anh chị em ruột: 04 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2003. Vợ: Võ Thị Kim H, sinh năm: 1995; con: 02 người, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị khởi tố ngày 26/11/2024 và bị bắt tạm giam để điều tra đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

5/ Võ Tuấn K, tên gọi khác: Cuội, sinh ngày: 16/9/1994. Tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: Khu phố A, phường T, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam.; Con ông Võ Văn T, sinh năm: 1972 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1991. Anh chị em ruột: Không có. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị khởi tố ngày 15/7/2024, ngày 07/7/2024 bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, đến ngày 16/7/2024 chuyển tạm giam. Ngày 04/10/2024 cho bảo lãnh đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

6/ Nguyễn Văn M, tên gọi khác: Minh Cười, sinh ngày: 04/11/1980 tại tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: Khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị D. Anh chị em ruột: Không có. Vợ: Đỗ Thị Ngọc T; sinh năm: 1981; Con sinh năm 2012. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Về nhân thân: Năm 2003, bị Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 24 tháng tù giam về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, chấp hành tại trại giam Bến Lớn, tỉnh Bình Dương. Chấp hành xong năm 2005. Năm 2016 bị Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành tại trại giam Đăk Plao, chấp hành xong năm 2018. Bị cáo bị khởi tố ngày 16/7/2024, ngày 07/7/2024 bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, đến ngày 16/7/2024 chuyển tạm giam. Ngày 04/10/2024 cho bảo lãnh đến nay đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

7/ Nguyễn Tấn T2, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 09/11/1994. Tại: Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: Khu phố 000, phường H, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; trình độ học

vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm: 1972 và bà Lương Thị Kim H, sinh năm: 1973. Anh chị em ruột: 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2005. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị khởi tố ngày 16/7/2024, ngày 07/7/2024 bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, đến ngày 16/7/2024 chuyển tạm giam. Ngày 04/10/2024 cho bảo lãnh đến nay đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ **Lê Văn U**, sinh năm: 1993(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

2/ **Trần Thị Hồng Đ**, sinh năm: 2004(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

3/ **Dương Thảo Q**, sinh năm: 1992(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực A, phường B, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

4/ **Trương Thành T3**, sinh năm: 1987(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực S, phường B, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

5/ **Hồ Thúy N**, sinh năm: 1993(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã T, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

6/ **Lê Dương Kim H**, sinh năm: 1986(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực A, phường L, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

7/ **Hồ Thị Th3**, sinh năm: 1979(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực H, phường H, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

8/ **Trần Hải**, sinh năm: 1978(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực N, phường H, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

9/ **Đào Thanh T5**, sinh năm: 1984(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực A, phường N, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

10/ **Dương Thanh Q**, sinh năm: 1992(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

11/ **Danh B**; sinh năm: 1987(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực A, phường B, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 4 năm 2024, bị cáo Trần Thanh T cùng với bị cáo Huỳnh Thanh P và bị cáo Hồ Minh V sử dụng xe mô tô biển số 48B1-500.95 và xe mô tô biển số 69N1-657.73 chạy vòng quanh các tuyến

đường trên địa bàn thành phố Ngã Bảy, thành phố Vị Thanh thuộc tỉnh Hậu Giang; tỉnh Sóc Trăng; thành phố Cần Thơ tìm kiếm xe mô tô để trộm cắp. Sau khi trộm được tài sản thì bị cáo T liên hệ với các bị cáo là Võ Tuấn K, Nguyễn Tấn T2 và Nguyễn Văn M đi từ Bình Dương xuống địa bàn tỉnh Hậu Giang để chạy các xe mô tô trộm được trên địa bàn thành phố Ngã Bảy đem về tỉnh Bình Dương tiêu thụ, mỗi xe bị cáo T trả tiền công cho các bị cáo K, T2, M số tiền là 2.500.000 đồng. Sau khi đem xe về tỉnh Bình Dương thì bị cáo T liên hệ với bị cáo Trương Thế L rồi cùng bị cáo Linh đem bán xe cho đối tượng tên Quang (chưa xác định được nhân thân lai lịch). Sau khi bán xe thì bị cáo T cho bị cáo L số tiền từ 500.000 đồng đến 700.000 đồng. Cụ thể các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 05/4/ 2024, bị cáo V điều khiển xe mô tô chở bị cáo T đi ngang Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy thuộc Khu vực A, phường L, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang thì các bị cáo phát hiện phía trước sân của Tòa án có một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha 110 màu trắng biển số kiểm soát 95E2-072.87 của ông Lê Văn U không có người trông coi, bị cáo T nói với bị cáo V quay xe lại rồi chạy vào sân, bị cáo T quan sát không thấy có người nên tiếp cận xe rồi dùng đoạn bẻ khóa và lấy trộm xe sau đó bị cáo T cùng bị cáo V chạy lên tỉnh Bình Dương bán cho bị cáo L ở gần cầu Ông Bó với số tiền là 7.500.000 đồng bị cáo T và bị cáo V chia đôi số tiền bán xe và cả hai sử dụng để tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 17/4/2024, bị cáo T điều khiển xe mô tô của mình dán nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số kiểm soát 48B1-500.95 chở bị cáo V chạy vào khu dân cư Nguyễn Huệ, thuộc khu vực VI, phường Ngã Bảy, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang thì thấy một xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave Alpha 110 màu trắng, biển số kiểm soát 67L2-695.82 của chị Trần Thị Hồng Đ đang để trước tiệm Spa, bị cáo V tiếp cận xe mô tô và dùng đoạn bẻ khóa lấy trộm xe. Sau đó, bị cáo T giao xe trộm cho bị cáo Minh điều khiển về tỉnh Bình Dương, rồi bị cáo T đem xe đi bán cho bị cáo L ở gần cầu Ông Bó với số tiền là 6.000.000 đồng, bị cáo T trả tiền công cho bị cáo Minh 2.500.000 đồng. Bị cáo T và bị cáo V sử dụng 2.500.000 đồng nạp tiền chơi game, còn lại 1.000.000 đồng cả hai sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 05 giờ 20 phút ngày 21/4/2024, bị cáo T điều khiển

xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh biển số kiểm soát 48B1-500.95 chở bị cáo V đi đến nội ô thành phố Ngã Bảy thì phát hiện phía trước quán cà phê Happy, thuộc Khu vực A, phường B, thành phố Ngã Bảy có một xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Future Fi màu đỏ biển số kiểm soát 95E2-108.82 của chị Dương Thảo Q không có người trông coi, bị cáo T tiếp cận và dùng đoạn bẻ khóa lấy trộm xe. Sau đó, bị cáo T giao xe trộm cho bị cáo T2 điều khiển về tỉnh Bình Dương, rồi bị cáo T đem xe đi bán cho bị cáo L ở gần cầu Ông Bó với số tiền là 7.500.000 đồng, bị cáo T trả tiền công cho bị cáo T2 2.500.000 đồng. Bị cáo T và bị cáo V chia mỗi bị cáo số tiền 2.500.000 đồng, cả hai bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/5/2024, bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh biển số kiểm soát 48B1-500.95 của bị cáo T nhưng gắn biển số 94AB-165.87 (biển số giả) chở bị cáo P đến phía trước trường mẫu giáo Hướng Dương, thuộc Khu vực A, phường B, thành phố Ngã Bảy thì cả hai bị cáo phát hiện có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future Fi màu đỏ biển số kiểm soát 95E1-915.34 của ông Trương Thành T3 không có người trông coi. Lúc này, bị cáo T giao xe lại cho bị cáo P điều khiển, sau đó bị cáo T tiếp cận và dùng đoạn bẻ khóa lấy trộm xe điều khiển về tỉnh Bình Dương. Sau đó, bị cáo T đem xe đi bán cho bị cáo L ở gần cầu Ông Bó với số tiền là 8.000.000 đồng, trừ chi phí tiền xăng ăn uống 1.000.000 đồng, còn lại số tiền 7.000.000 đồng, bị cáo T chia cho bị cáo P số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo T số tiền 4.000.000 đồng, hai bị cáo để tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ năm: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/5/2024, bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh biển số kiểm soát 48B1-500.95 của bị cáo T nhưng gắn biển số 94AB-165.87 (biển số giả) chở bị cáo P đi đến phía trước lò bún của ông Đức, thuộc Khu vực A, phường L, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang thì phát hiện một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future Fi màu đỏ biển số kiểm soát 95E1-680.94 của chị Hồ Thúy N đang đậu phía trước lò bún, không có người trông coi. Lúc này, bị cáo T giao xe lại cho bị cáo P điều khiển, sau đó bị cáo T tiếp cận xe rồi dùng đoạn bẻ khóa lấy trộm xe. Sau đó, bị cáo T giao xe trộm cho bị cáo K điều khiển về tỉnh Bình Dương, rồi bị cáo T đem xe đi bán cho bị cáo L ở gần cầu Ông Bó với số tiền là 6.000.000 đồng. Bị cáo T trả tiền công cho bị cáo K số tiền 2.500.000 đồng, trừ chi phí tiền xăng ăn uống 500.000 đồng còn lại số tiền 3.000.000 đồng bị

cáo T và bị cáo P chia đôi số tiền và cả hai bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ sáu: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 15/6/2024, bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh biển số kiểm soát 48B1-500.95 chở bị cáo P đi đến trước phòng khám bác sĩ Hoàng, thuộc Khu vực A, phường L, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, bị cáo Tùng phát hiện tại phòng khám có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave 125i màu xanh biển số kiểm soát 83M1-030.04 của bà Lê Dương Kim H đang đậu phía trước bên trong phòng khám, không có người trông coi. Lúc này bị cáo T đưa xe cho bị cáo P điều khiển, sau đó bị cáo T tiếp cận xe mô tô trên rồi dùng đoạn bẻ khóa lấy xe điều khiển về tỉnh Bình Dương. Sau đó bị cáo T đem xe đi bán cho Linh ở gần cầu Ông Bó với số tiền là 11.000.000 đồng. Bị cáo T và bị cáo P chia đôi số tiền bán xe, mỗi người được 5.500.000 đồng. Số tiền chia được cả hai bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ bảy: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 16/6/2024, sau khi trộm cắp xe Wave 125i màu xanh biển số 83E1-030.04 ở phòng khám bệnh tư nhân của bác sĩ Hoàng tại phường Lái Hiếu thì bị cáo T lấy biển số xe 48B1-500.95 gắn vào xe Wave 125i vừa trộm được, còn biển số 83E1-030.04 bị cáo T gắn vào xe Wave màu xanh của bị cáo, sau đó bị cáo đem xe Wave màu xanh của bị cáo vào gửi bãi giữ xe của bệnh viện thành phố Ngã Bảy, tiếp đó bị cáo T điều khiển xe mô tô Wave 125i đã gắn biển số 48B1-500.95 chở bị cáo P đi đến đầu đường Mang Cá thuộc phường Hiệp Thành, thành phố Ngã Bảy thì phát hiện một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha 110 màu xanh biển số kiểm soát 95M1-007.66 của chị Hồ Thị Th3 để trước nhà và không có người trông coi, bị cáo T tiếp cận và dùng đoạn bẻ khóa lấy trộm xe điều khiển về tỉnh Bình Dương tiêu thụ. Sau đó bị cáo T đem xe đi bán cho Linh ở gần cầu Ông Bó với số tiền là 6.000.000 đồng, bị cáo Tùng và bị cáo P chia đôi số tiền mỗi bị cáo được 3.000.000 đồng, cả hai bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tám: Vào lúc 01 giờ 50 phút ngày 20/6/2024, bị cáo Tùng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh biển số 48B1-500.95 của bị cáo T gắn biển số giả (không nhớ biển số) chở bị cáo V đi từ hướng thành phố Ngã Bảy về Sóc Trăng thì phát hiện phía trong cây xăng Hưng Thành có 03 xe mô tô để bên hông phía trong cây xăng, không có người trông coi. Sau đó, bị cáo T quay xe lại rồi xuống xe mở cửa rào đi vào bên trong khi đó bị cáo T thấy có một xe loại Exciter màu xanh, một xe Wave màu đen và một xe Vario màu

xám, bị cáo Tùng đi vào bên trong nhà đang sửa chữa thì nhìn thấy một người đàn ông đang ngủ gần bên có để 01 chìa khóa xe mô tô, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu xám, bị cáo T lấy trộm điện thoại di động và xe Vario biển kiểm soát 95E1-527.84 của anh Trần Hải, bị cáo T lấy điện thoại di động và chìa khóa xe Vario rồi dẫn xe ra phía ngoài lộ đề máy nhưng không chạy, tiếp đó bị cáo T ngồi lên xe Vario để cho bị cáo V đẩy xe chạy ngược chiều về hướng tỉnh Sóc Trăng, khi đến nghĩa trang cách vị trí trộm cắp khoảng 200m thì chạy vào bên trong nghĩa trang sau đó bị cáo T và bị cáo V tiến hành mở khóa xe để đề máy nhưng không được nên bị cáo T và bị cáo V không lấy được xe mà mở yên xe lấy số tiền Việt Nam là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) để ở bên trong và để xe lại bên trong nghĩa trang. Sau đó, bị cáo T lên xe để bị cáo V chở chạy về hướng Sóc Trăng khi đi được khoảng 01 km thì quay đầu xe chuyển hướng chạy về thành phố Cần Thơ, số tiền trộm được bị cáo T chia cho bị cáo V 5.000.000 đồng và chiếc điện thoại Iphone 11 Pro max, còn bị cáo giữ lại số tiền 7.000.000 đồng. Số tiền này cả hai bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Còn điện thoại Iphone 11 Pro max bị cáo V không có mật khẩu mở máy và sợ bị định vị theo dõi nên bị cáo vứt bỏ nhưng không nhớ ở vị trí nào.

Vụ thứ chín: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 04/7/2024, bị cáo T điều khiển xe Wave 125i màu trắng (chỉ nhớ biển số có vằn đầu 83, không nhớ các số còn lại, xe trộm được tại địa bàn thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng) chở bị cáo P đến Trung tâm y tế thành phố Ngã Bảy để bị cáo P đi vào gửi chiếc xe nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đen mà bị cáo T và bị cáo P sử dụng để đi trộm tại địa bàn thị xã Ngã Năm. Trong lúc bị cáo P vào gửi xe thì bị cáo T đậu xe Wave 125i vừa trộm được ở trước cổng bệnh viện để đi vào bên trong Trung tâm y tế vệ sinh thì phát hiện có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Futute Fi màu trắng, biển kiểm soát 95M1-013.66 của anh Đào Thanh T5 để cạnh nhà xe và không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Sau đó, bị cáo T và bị cáo P sử dụng xe Wave 125i chạy về hướng cầu Sậy Niều, huyện Phụng Hiệp khi đến gần đoạn quán nhậu Mái Lá thì bị cáo Tùng thay đổi áo mặc bên ngoài rồi bị cáo P chở bị cáo T quay lại trung tâm y tế để trộm xe. Bị cáo T tiếp cận xe và dùng đoạn bẻ khóa lấy trộm xe, bị cáo T và bị cáo P điều khiển xe về Cần Thơ rồi bị cáo T thay đổi biển số này để sử dụng đến khi bị bắt và tạm giữ xe.

Vụ thứ mười: Vào ngày 04/7/2024, bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn

hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đen biển số 69N1-657.73 chở bị cáo P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở phía trước một cửa hàng trang trí nội thất gần vòng xoay thuộc Khóm 3, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Tài sản trộm cắp được là 01 xe mô tô Wave 125i màu trắng biển số 83E1-307.93 của anh Dương Thanh Q (xe có gắn sẵn chìa khóa) và bị cáo T là người trực tiếp lấy xe. Xe này bị cáo P đang trên đường đem về tỉnh Bình Dương để tiêu thụ thì bị bắt giữ.

Vụ thứ mười một: Vào khoảng tháng 6/2024, bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đen biển số 69N1-657.73 chở bị cáo V trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đỏ biển số 68M1-435.04 của ông Danh B vị trí xe để tại phòng ăn phía sau Nhà hàng Năm nhỏ thuộc Khu vực 2, phường V, phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (xe có gắn sẵn chìa khóa). Sau khi chiếm đoạt được thì bị cáo T và bị cáo V đem về tỉnh Bình Dương tiêu thụ.

Ngoài ra, bị cáo Trần Thanh T còn thực hiện hành vi trộm cắp xe trên địa bàn thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long và quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ngã Bảy đã ra văn bản thông báo đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long và quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ thụ lý vụ án theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra các bị cáo Trần Thanh T, Huỳnh Thanh P, Hồ Minh V đều khai nhận sử dụng xe mô tô gắn biển số giả chạy dọc theo các tuyến lộ. Khi phát hiện có tài sản là xe mô tô mà không có người trông giữ thì các bị cáo quan sát xung quanh thấy không có người thì tiếp cận xe rồi sử dụng bộ đoạn bẻ khoá ổ khoá xe rồi nhanh chóng lấy xe tẩu thoát rồi liên hệ các bị cáo Võ Tuấn K, Nguyễn Văn M, Nguyễn Tấn T2 cùng nhau mang đi tiêu thụ.

Riêng đối với bị cáo Trương Thế L mặc dù không trực tiếp thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản nhưng trong quá trình điều tra xác định bị cáo L phạm tội Trộm cắp tài sản với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo T trong việc bán xe trộm được. Cụ thể: Trong khoảng tháng 03-4/2024 bị cáo T quen biết với bị cáo L trong lúc nhậu bị cáo T có hỏi bị cáo L "Có biết người nào mua xe không giấy tờ không" thì bị cáo L nói với bị cáo T là "Có" và bị cáo L hỏi lại bị cáo là "Có xe bán không mà hỏi" và bị cáo T nói "Khi nào có xe thì em đem lên anh bán dùm nhé" thì bị cáo L đồng ý và nói thêm "Bán được mỗi chiếc thì cho anh vài trăm ngàn mỗi chiếc" và bị cáo T đồng ý. Bị cáo L và bị cáo T có sự hứa hẹn từ trước trong việc bán xe không giấy cho bị

cáo T mặc dù bị cáo L biết được những xe bị cáo T nhờ bị cáo L bán là xe là do vi phạm pháp luật mà có. Cụ thể bị cáo T thông qua bị cáo L cùng nhau bán xe cho một người tên Quang 03 xe mô tô và bị cáo L hưởng lợi với số tiền là 1.700.000 đồng. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng giữa tháng 04/2024, bị cáo T đem 01 xe Wave alpha màu trắng thông qua bị cáo L bán cho Quang với giá tiền 7.000.000 đồng, bị cáo T trả tiền công cho bị cáo L là 500.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào khoảng tháng 6/2024, bị cáo T đem 01 xe mô tô Honda Wave 125i - màu xanh thông qua bị cáo L bán cho Quang với giá tiền 9.000.000 đồng. Bị cáo T trả tiền công cho bị cáo L là 700.000 đồng. Sau đó Quang đưa cho bị cáo L 9.000.000 đồng, sau đó bị cáo L lấy 9.000.000đ nạp vào tài khoản của bị cáo L, số tài khoản 14946721, ngân hàng ACB và chuyển trả cho bị cáo T số tiền 9.000.000đ qua số tài khoản của vợ bị cáo T tên Trang.

- Lần thứ ba: Vào khoảng cuối tháng 6/2024, bị cáo T đem 01 xe Wave alpha màu đỏ thông qua bị cáo L bán cho Quang với giá tiền 7.000.000đ, bị cáo T trả tiền công cho bị cáo L 500.000 đồng.

Từ cơ sở trên xét thấy bị cáo Trương Thế L là người có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo Thế Linh có sự hứa hẹn và nhận thức được việc bán xe không giấy tờ cho Tùng là vi phạm pháp luật nhưng vì hưởng lợi mà bị cáo đã giúp sức cho bị cáo T để bán các xe do bị cáo T phạm tội mà có thể hiện vai trò đồng phạm. Hành vi của bị cáo Trương Thế L đã đủ các yếu tố cấu thành tội phạm Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 2, Điều 173 Bộ Luật Hình sự 2015 (BL: 396-500; 507-513; 516-530; 532-550; 552-833).

Căn cứ bản Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐGTS ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang định giá xe mô tô Wave Alpha màu trắng biển số 95E2-072.87 bị thiệt hại tại thời điểm định giá có giá trị là 17.500.000 đồng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-ĐGTS ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang định giá xe mô tô Future Fi màu trắng biển số

95M1- 013.66 bị thiệt hại tại thời điểm định giá có giá trị là 33.200.000 đồng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐGTS ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang định giá xe mô tô Future 125 màu đỏ đen biển số 95E1-680.94 bị thiệt hại tại thời điểm định giá có giá trị là 20.800.000 đồng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-ĐGTS ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang định giá xe mô tô Wave 125i màu xanh đen đỏ biển số 83E1-030.04 bị thiệt hại tại thời điểm định giá có giá trị là 50.500.000 đồng

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-ĐGTS ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang định giá xe mô tô Wave Alpha màu trắng biển số 67L2-695.82 bị thiệt hại tại thời điểm định giá có giá trị là 16.500.000 đồng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-ĐGTS ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang định giá xe mô tô Furure màu đỏ đen biển số 95E2- 108.82 bị thiệt hại tại thời điểm định giá có giá trị là 34.500.000 đồng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-ĐGTS ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang định giá 01 điện thoại Iphone 11 Pro max bị thiệt hại tại thời điểm định giá có giá trị là 8.500.000 đồng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-ĐGTS ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang định giá xe mô tô Wave alpha màu xanh biển số 95M1-007.66 bị thiệt hại tại thời điểm định giá có giá trị là 8.000.000 đồng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-ĐGTS ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang định giá xe mô tô Future Fi màu đỏ biển số 95E1-915.34 bị thiệt hại tại thời điểm định giá có giá trị là 25.000.000 đồng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-ĐGTS ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND

thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang định giá xe mô tô Vario màu nâu đen biển số 95E1-527.84 bị thiệt hại tại thời điểm định giá có giá trị là 29.500.000 đồng

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-ĐGTS ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng định giá xe mô tô Wave 125i màu trắng biển số 83E1-307.93 bị thiệt hại tại thời điểm định giá có giá trị là 56.300.000 đồng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-ĐGTS ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang định giá xe mô tô Wave Alpha màu đỏ đen bạc biển số 68M1-435.04 bị thiệt hại tại thời điểm định giá có giá trị là 9.000.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong các vụ trộm cắp đã định giá tài sản là 309.300.000 đồng (Ba trăm lẻ chín triệu ba trăm ngàn đồng).

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 48B1-500.95, 01 xe mô tô Sirius màu đen biển số 69N1-657.73; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xám, sim gắn theo máy 0705483747 và 01 bộ đoạn bẻ khóa ổ khóa xe (01 (một) chìa khóa xe mô tô HONDA nhãn hiệu P108, 01 (một) chìa khóa xe mô tô tự chế, 01 (một) chìa khóa xe bị gãy, 01 (một) đoạn kim loại kích thước chiều dài 6cm, hai đầu có bôn cạnh (dùng để mở nắp ổ khóa xe mô tô), 01 (một) đoạn kim loại kích thước chiều dài 7cm, có một đầu đẹp nhọn (dùng để bẻ khóa xe mô tô), 01 (một) đoạn Kim loại kích thước chiều dài 8cm, có một đầu đẹp nhọn (dùng để bẻ khóa xe mô tô), 01 (một) ống điều có hai đầu kích thước 16cm, đường kính 8mm (dùng để bẻ khóa xe mô tô) của bị cáo T sử dụng để đi gây án.

Xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen số máy E32VE598332, số khung RLCUE3720NY106670 bị cáo T sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định đây là xe của ông Nguyễn Văn Liêm, sinh ngày 01/01/1955, ĐKTT: ấp Trà Canh 1, xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng bị mất trộm vào ngày 28/6/2024. Cơ quan CSĐT đã tiến hành trao trả lại cho bị hại L2.

Tạm gửi kho bạc số tiền số tiền 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai số 35001 ngày 22/11/2024.

Vật chứng còn thu giữ: Chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy quản lý gồm: 01 (một) xe mô tô biển số 48B1-500.95; 01 biển

số 69N1-657.73; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xám, sim gắn theo máy 0705483747 và 01 bộ đoàn bẻ khóa ổ khóa xe (01 (một) chìa khóa xe mô tô HONDA nhãn hiệu P108, 01 (một) chìa khóa xe mô tô tự chế, 01 (một) chìa khóa xe bị gãy, 01 (một) đoạn kim loại kích thước chiều dài 6cm, hai đầu có bốn cạnh (dùng để mở nắp ổ khóa xe mô tô), 01 (một) đoạn kim loại kích thước chiều dài 7cm, có một đầu đẹp nhọn (dùng để bẻ khóa xe mô tô), 01 (một) đoạn kim loại kích thước chiều dài 8cm, có một đầu đẹp nhọn (dùng để bẻ khóa xe mô tô), 01 (một) ống điều có hai đầu kích thước 16cm, đường kính 8mm (dùng để bẻ khóa xe mô tô) của đối tượng Tùng sử dụng để đi gây án.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu bồi thường lại tài sản bị chiếm đoạt bằng số tiền theo các kết luận định giá tài sản bị thiệt hại nhưng các bị cáo Trần Thanh T, Huỳnh Thanh P, Hồ Minh V, chưa khắc phục hậu quả cho các bị hại, bị cáo Trương Thế L tiền thu lợi bất chính tại Chi cục Thi hành án dân sự với số tiền 1.700.000đ, các bị cáo Nguyễn Văn M, Võ Tuấn K, Nguyễn Tấn T2 đã tự nguyện nộp một phần số tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả với tổng số tiền là 6.500.000 đồng

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS-TPNB, ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy đã truy tố các bị cáo như sau:

Truy tố bị cáo **Trần Thanh T** về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm a khoản 3, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Truy tố các bị cáo **Huỳnh Thanh P, Hồ Minh V, Trương Thế L** về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Truy tố các bị cáo **Võ Tuấn K, Nguyễn Tấn T2 và Nguyễn Văn M** về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy giữ nguyên quyết định truy tố, phát biểu quan điểm luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: **Trần Thanh T, Huỳnh Thanh P, Hồ Minh V, Trương Thế L** phạm Tội trộm cắp tài sản; các bị cáo **Võ Tuấn K, Nguyễn Tấn T2 và Nguyễn Văn M** phạm Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1

Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Thanh T** từ **09 năm đến 10 năm tù** về Tội trộm cắp tài sản. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/7/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Hồ Minh V** từ **03 năm đến 04 năm tù** về Tội trộm cắp tài sản. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/9/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh P** từ **03 năm đến 04 năm tù** về Tội trộm cắp tài sản. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 06/7/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trương Thế L** từ **02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù** về Tội trộm cắp tài sản. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 06/7/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; Điều 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M** từ **12 tháng đến 18 tháng tù** về Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 07/7/2024 đến ngày 04/10/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; Điều 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Võ Tuấn K** từ **09 tháng đến 12 tháng tù** về Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 07/7/2024 đến ngày 04/10/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; Điều 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn T2** từ **09 tháng đến 12 tháng tù** về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 07/7/2024 đến ngày 04/10/2024.

* **Về vật chứng thu giữ trong vụ án:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước và tịch thu tiêu hủy.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo **Trần Thanh T**,

Huỳnh Thanh P, Hồ Minh V, Trương Thế L bồi thường cho các bị hại:

Bị cáo Trần Thanh T, Hồ Minh V mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Văn U số tiền 8.750.000đ.

Bị cáo Trần Thanh T, Hồ Minh V, Trương Thế L mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Thị Hồng Đ số tiền 5.500.000đ.

Bị cáo Trần Thanh T, Hồ Minh V mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Dương Thảo Q số tiền 17.250.000đ.

Bị cáo Trần Thanh T, Huỳnh Thanh P mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Trương Thành T3 số tiền 12.500.000đ.

Bị cáo Trần Thanh T, Huỳnh Thanh P mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Hồ Thị Thuý Nhi số tiền 10.4000.000đ.

Bị cáo Trần Thanh T, Huỳnh Thanh P, Trương Thế L mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Lê Dương Kim H số tiền 16.833.000đ.

Bị cáo Trần Thanh T, Huỳnh Thanh P mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Hồ Thị Th3 số tiền 4.000.000đ.

Bị cáo Trần Thanh T, Hồ Minh V mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần Hải số tiền 25.000.000đ.

Bị cáo Trần Thanh T, Huỳnh Thanh P mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Cao Thanh Tâm số tiền 16.600.000đ.

Bị cáo Trần Thanh T, Huỳnh Thanh P mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Dương Thanh Q số tiền 56.300.000đ.

Bị cáo Trần Thanh T, Hồ Minh V, Trương Thế L mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Danh B số tiền 3.000.000đ.

Tại phiên tòa các bị cáo T, P, V, L, K, M, T2 thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố, các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ngã Bảy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã

Bảy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ai ý kiến, cũng như không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở xác định: Từ ngày 05/4/2024 đến ngày 04/7/2024, các bị cáo Trần Thanh T, Huỳnh Thanh P, Hồ Minh V, Trương Thế L đã thực hiện 11 vụ trộm cắp tài sản gồm: Xe mô tô biển số 95E2-072.87 của Lê Văn U trị giá 17.500.000 đồng, xe mô tô biển số 67L2-695.82 của Trần Thị Hồng Đ trị giá 16.500.000 đồng, xe mô tô biển số 95E2-108.82 của Dương Thảo Q trị giá 34.500.000 đồng, xe mô tô biển số 95E1-915.34 của Trương Thành T3 trị giá 25.000.000 đồng, xe mô tô biển số 95E1-680.94 của Hồ Thúy N trị giá 20.800.000 đồng, xe mô tô biển số 83E1-030.04 của Lê Dương Kim H trị giá 50.500.000 đồng, xe mô tô biển số 95M1-007.66 của Hồ Thị Th3 trị giá 8.000.000 đồng, xe mô tô biển số 95E1-527.84, 01ĐTĐĐ hiệu Iphone 11 Pro Max và số tiền 12.000.000 đồng của Trần Hải tổng trị giá tài sản 50.000.000 đồng, xe mô tô biển số 95M1-013.66 của Đào Thanh T5 trị giá 33.200.000 đồng, xe mô tô biển số 83E1-307.93 của Dương Thanh Q trị giá 56.300.000 đồng, xe mô tô biển số 68M1-435.04 của Danh B trị giá 9.000.000 đồng, tổng tài sản trộm cắp trị giá 321.300.000 đồng. Sau khi trộm được xe bị cáo T thuê các bị cáo Võ Tấn K, Nguyễn Văn M, Nguyễn Tấn T2 điều khiển về tỉnh Bình Dương tiêu thụ, mỗi lần bị cáo T trả số tiền 2.500.000 đồng (mỗi bị cáo điều khiển 01 lần)

Bị cáo T thực hiện 11 vụ tổng giá trị tài sản 321.300.000 đồng và thu lợi bất chính 33.000.000 đồng, bị cáo P thực hiện 06 vụ tổng giá trị tài sản 193.800.000 đồng và thu lợi bất chính 17.350.000 đồng, bị cáo V thực hiện 05 vụ tổng giá trị tài sản 127.500.000 đồng và thu lợi bất chính 16.250.000 đồng, bị cáo L mặc dù không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo đã hứa hẹn trước và dẫn dắt bị cáo T tiêu thụ 03 vụ tổng trị giá tài sản

76.000.000 đồng và thu lợi bất chính 1.700.000 đồng, hành vi của bị cáo L phạm tội trộm cắp tài sản với vai trò đồng phạm giúp sức. Vì vậy, đủ căn cứ xác định bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Huỳnh Thanh P và bị cáo Hồ Minh V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Trương Thế L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với các bị cáo Võ Tuấn K, Nguyễn Văn M, Nguyễn Tấn T2 tuy không bàn bạc hứa hẹn trước, nhưng các bị cáo biết đây là tài sản do bị cáo T phạm tội mà có, nhưng do hám lợi nên các bị cáo đã thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô do bị cáo T trộm cắp mà có về tỉnh Bình Dương tiêu thụ và mỗi bị cáo thu lợi bất chính 2.500.000 đồng. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Võ Tuấn K, Nguyễn Văn M, Nguyễn Tấn T2 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy đã truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, xâm phạm đến trật tự công cộng. Trong vụ án trộm cắp tài sản các bị cáo T, P, V, Linh là đồng phạm, các bị cáo đều thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một cách tích cực. Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, lười biếng lao động, muốn có tiền để tiêu xài cho cá nhân mà không phải lao động nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù, nhân thân các bị cáo T đã có 02 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích, bị cáo P đã 03 lần bị Tòa án xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo V đã có 01 tiền án về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa, làm ăn lương thiện mà tiếp tục phạm tội, riêng bị cáo T còn lôi kéo bị cáo L vào con đường phạm tội. Đối với các bị cáo K, Minh, Thanh tuy không bàn bạc, hứa hẹn trước với bị cáo T, nhưng các bị cáo biết đây là tài sản do phạm tội mà có, nhưng do

hám lợi nên các bị cáo đã giúp sức cho bị cáo T đưa tài sản do trộm cắp mà có đi tiêu thụ.

Hành vi của các bị cáo nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong cộng đồng. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm đề răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Thanh T có tình tiết tăng nặng phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, phạm tội 02 lần trở lên, tái phạm nguy hiểm theo quy định tại các điểm b, g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Hồ Minh V có tình tiết tăng nặng phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, phạm tội 02 lần trở lên, tái phạm theo quy định tại các điểm b, g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Huỳnh Thanh P có tình tiết tăng nặng phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại các điểm b, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Trương Thế L có tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại các điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo T, V, P đều có nhân thân xấu, quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo T, V, P, L thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Các bị cáo Võ Tấn K, Nguyễn Văn M, Nguyễn Tấn T2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu bị cáo T, V, P, L bồi thường trị giá tài sản theo định giá tài sản.

[6]. Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 48B1-500.95, 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xám, sim gắn theo máy 0705483747 là công cụ, phương tiện bị cáo T dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 69N1-657.73, 01 bộ đoàn bẻ ổ khoá xe, 01 chìa khoá xe mô tô nhãn hiệu Honda ký hiệu P108, 01 chìa khoá xe mô tô tự

ché, 01 chìa khóa xe bị gãy, 01 đoạn kim loại kích thước chiều dài 6cm, hai đầu có bốn cạnh (dùng để mở nắp ổ khóa xe mô tô), 01 đoạn kim loại kích thước chiều dài 7cm, có một đầu đẹp nhọn (dùng để bẻ khóa xe mô tô), 01 đoạn kim loại kích thước chiều dài 8cm, có một đầu đẹp nhọn (dùng để bẻ khóa xe mô tô), 01 ống điều có hai đầu kích thước 16cm, đường kính 8mm (dùng để bẻ khóa xe mô tô).

Buộc các bị cáo phải nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có để sung nộp ngân sách Nhà nước: Bị cáo Trần Thanh T số tiền 33.000.000 đồng, bị cáo Hồ Minh V số tiền 16.250.000 đồng, bị cáo Huỳnh Thanh P số tiền 13.750.000 đồng, bị cáo Trương Thế L số tiền 1.700.000 đồng, bị cáo Võ Tấn K số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn M số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Tấn T2 số tiền 2.500.000 đồng.

[7].Đối với đối tượng tên Quang không rõ lai lịch Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

[8]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố:Các bị cáo **Trần Thanh T,Huỳnh Thanh P, Hồ Minh V, Trương Thế L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo **Võ Tuấn K, Nguyễn Tấn T2 và Nguyễn Văn M** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Thanh T10 (mười)** năm tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 07/7/2024.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Hồ Minh V03 (ba) năm 06 (sáu)** tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/9/2024.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh P03 (ba)** năm tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn phạt tù tính

từ ngày 06/7/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trương Thế L02 năm 06 (sáu) tháng tù** về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 26/11/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 07/7/2024 đến ngày 04/10/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; Điều 50, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Võ Tuấn K09 (chín) tháng tù** về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 07/7/2024 đến ngày 04/10/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; Điều 50, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn T209 (chín) tháng tù** về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 07/7/2024 đến ngày 04/10/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo **Trần Thanh T, Huỳnh Thanh P, Hồ Minh V, Trương Thế L** bồi thường cho các bị hại như sau:

Bị cáo Trần Thanh T, Hồ Minh V mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Văn U số tiền 8.750.000 đồng.

Bị cáo Trần Thanh T, Hồ Minh V, Trương Thế L mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Thị Hồng Đ số tiền 5.500.000 đồng.

Bị cáo Trần Thanh T, Hồ Minh V mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Dương Thảo Q số tiền 17.250.000 đồng.

Bị cáo Trần Thanh T, Huỳnh Thanh P mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Trương Thành T3 số tiền 12.500.000 đồng.

Bị cáo Trần Thanh T, Huỳnh Thanh P mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Hồ Thị Thuý N số tiền 10.400.000 đồng.

Bị cáo Trần Thanh T, Huỳnh Thanh P, Trương Thế L mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Lê Dương Kim H số tiền 16.833.000đồng.

Bị cáo Trần Thanh T, Huỳnh Thanh P mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Hồ Thị Th3 số tiền 4.000.000đồng.

Bị cáo Trần Thanh T, Hồ Minh V mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần H số tiền 25.000.000đồng.

Bị cáo Trần Thanh T, Huỳnh Thanh P mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Đào Thanh T5 số tiền 16.600.000 đồng.

Bị cáo Trần Thanh T, Huỳnh Thanh P mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Dương Thanh Q số tiền 28.150.000đồng.

Bị cáo Trần Thanh T, Hồ Minh V, Trương Thế L mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Danh B số tiền 3.000.000đồng.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 48B1-500.95, 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xám, sim gắn theo máy 0705483747 là công cụ, phương tiện bị cáo T dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 69N1-657.73, 01 bộ đoản bẻ ổ khoá xe, 01 chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda ký hiệu P108, 01 chìa khóa xe mô tô tự chế, 01 chìa khóa xe bị gãy, 01 đoạn kim loại kích thước chiều dài 6cm, hai đầu có bốn cạnh (dùng để mở nắp ổ khóa xe mô tô), 01 đoạn kim loại kích thước chiều dài 7cm, có một đầu đẹp nhọn (dùng để bẻ khóa xe mô tô), 01 đoạn kim loại kích thước chiều dài 8cm, có một đầu đẹp nhọn (dùng để bẻ khóa xe mô tô), 01 ống điều có hai đầu kích thước 16cm, đường kính 8mm (dùng để bẻ khóa xe mô tô).

Buộc các bị cáo phải nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có để sung nộp ngân sách Nhà nước: Bị cáo Trần Thanh T số tiền 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng); bị cáo Hồ Minh V số tiền 16.250.000 đồng (Mười sáu triệu hai trăm năm chục nghìn đồng); bị cáo Huỳnh Thanh P số tiền 13.750.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm năm chục nghìn đồng); bị cáo Trương Thế L số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng), bị cáo đã nộp xong tại Chi cục THA dân sự thành phố Ngã Bảy; bị cáo Võ Tấn K số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền bị cáo đã nộp 1.500.000 đồng tại Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ngã Bảy, bị cáo K còn phải nộp số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); bị cáo Nguyễn

Văn M số tiền 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo đã nộp xong tại Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ngã Bảy; bị cáo Nguyễn Tấn T2 số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo đã nộp xong tại Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ngã Bảy.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thanh T phải chịu 7.399.120đồng (Mười bảy triệu ba trăm chín mươi chín nghìn một trăm hai chục đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Thanh P phải chịu 4.424.150đồng (Bốn triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn một trăm năm chục đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Hồ Minh V phải chịu 2.975.000đồng (Hai triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Trương Thế L phải chịu 1.266.650đồng (Một triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm năm chục đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/5/2025). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Tước – Nguyễn Văn Hải

Trần Thị Nhung

